TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **47**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 04/3/2026
V.v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Huệ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Hà

2. Ông Nguyễn Hữu Nhã

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2-Cần Thơ.

Ngày 04 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Cần Thơ xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 362/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 564/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 2005 (CCCD số 092305000640) – có mặt.

Địa chỉ: KV T, phường T, thành phố Cần Thơ

Bị đơn: Ông Cao Văn K, sinh năm 2000 (CCCD số 092200007186)

Địa chỉ: KV T, phường T, TP Cần Thơ
(bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Hồng D *trình bày:*

Bà và ông Cao Văn K tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2019, tuy nhiên đến năm 2023 mới đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống có thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2025 thì ông K không còn sự quan tâm chăm lo cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên xung đột cãi vã, do không tìm được tiếng nói chung nên bà đã về nhà cha mẹ ruột ở khoảng 02 tháng nay. Nay xét thấy không muốn tiếp tục cuộc hôn nhân này nên bà có đơn xin ly hôn với ông K.

Về con chung: Có 01 con chung là Cao Thị Diễm N (nữ), sinh ngày 14/8/2023 hiện bà là người trực tiếp nuôi con, do vậy yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có

Nợ chung: Xác định không có.

Phía bị đơn – ông Cao Văn K: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với ông K theo quy định.

Tại phiên tòa:

Phía bị đơn vắng mặt.

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn như trình bày trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Về thủ tục tố tụng: Phía bị đơn - ông K có ký nhận các biên bản tống đạt của Tòa án nhiều lần nhưng không đến Tòa. Đây là trường hợp đương sự cố tình vắng mặt, nên có căn cứ để đưa vụ án ra xét xử vắng mặt phía bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: bà D và ông K tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ, phía bị đơn có địa chỉ tại phường T, thành phố Cần Thơ, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Qua trình bày của nguyên đơn cho thấy vợ chồng ông bà có sự mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống do ông K không còn sự quan tâm, chăm lo cho gia đình. Khi bà D có đơn xin ly hôn, ông K biết nhưng không có ý kiến và cũng không đến Tòa, chứng tỏ ông cũng không còn quan tâm đến hôn nhân với bà D. Vợ chồng hiện đã ly thân. Điều này cho thấy hôn nhân của ông bà đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, để cả hai có cuộc sống riêng là phù hợp.

[3] Về con chung: Cháu Cao Thị Diễm N (nữ), sinh ngày 14/8/2023 hiện do bà D đang trực tiếp nuôi dưỡng, do vậy tiếp tục giao cháu cho bà D nuôi theo nguyện vọng là có căn cứ. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con bà D không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Xác định không có nên không đặt ra xem xét, khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Đều 147, khoản 1 Điều 228 và 271 Bộ luật tố tụng Dân sự.
- Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Ngọc D1 được ly hôn với ông Cao Văn K.

2. Về con chung: Giao cháu Cao Thị Diễm N (nữ), sinh ngày 14/8/2023 cho bà D1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông K theo quy định, không ai được quyền ngăn cản.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà D1 phải nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí bà D1 đã nộp theo biên lai thu số 0012743 ngày 09/12/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Cần Thơ thành án phí

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV2-CT;
- VKSND TPCT;
- TAND TPCT;
- THA KV2-CT
-UBND p Thới Long - Ô Môn
(ĐKKH số 117/2023)
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ